

Vấn đề hướng nghiệp trong các trường sư phạm

*TS. Đinh Thị Kim Thoa
Khoa sư phạm - ĐHQGHN*

1. Vai trò của hướng nghiệp đối với nghề sư phạm

Việc lựa chọn một nghề nghiệp không phải là vấn đề đơn giản, nó đòi hỏi người thanh niên phải có năng lực lựa chọn và quyết định đúng đắn bởi vì lựa chọn nghề còn liên quan cả đến lý tưởng, cách sống mai sau. C. Mac đã viết trong bài luận *Những suy nghĩ của một thanh niên khi chọn nghề* như sau: “Cần nhắc cẩn thận vấn đề này, đó là trách nhiệm đầu tiên của một thanh niên bước vào đời mà không muốn coi việc quan trọng nhất của mình là ngẫu nhiên”. Tuy nhiên nếu hướng nghiệp không tốt thì sự ngẫu nhiên lại xảy ra thường xuyên hơn, vì vậy giáo dục hướng nghiệp sẽ làm giảm đi yếu tố ngẫu nhiên này và làm tăng lên tính chủ động và ý thức nghề mai sau.

Việc lựa chọn nghề của thanh niên phụ thuộc vào các yếu tố như: trạng thái sức khỏe, trình độ hiểu biết, năng lực, sở trường, các phẩm chất tâm lý đạo đức, hứng thú... và điều kiện môi trường xung quanh, dư luận xã hội, truyền thống gia đình, hoàn cảnh kinh tế, thị hiếu, nhu cầu xã hội....khi học sinh xem xét hết được các yếu tố này thì khi đó mới có thể có những lựa chọn đúng đắn được. Với những đặc điểm như vậy, hướng nghiệp trong trường phổ thông giữ một vai trò quan trọng, giúp các em có những định hướng chính xác hơn trong cuộc đời.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh giáo dục hướng nghiệp của Việt Nam, một thanh niên có thể chọn một nghề chưa hoàn toàn phù hợp với mình thì việc hướng nghiệp tiếp theo ở giai đoạn sau là rất cần thiết và nó có thể có những màu sắc đặc trưng riêng. Đối với nghề sư phạm, định hướng nghề “giai đoạn 2” là không thể thiếu và cần làm một cách rất nghiêm túc. Động cơ chọn nghề còn cần được tiếp tục giáo dục và điều chỉnh trong quá trình học nghề cũng như hành nghề để mỗi cá nhân có thể cống hiến hết khả năng của mình cho công việc. Bất cứ nghề nào cũng cần những con người có năng lực phù hợp và tâm huyết với nghề. Nhưng nghề sư phạm lại cần sự phù hợp về khả năng và lòng yêu nghề, tận tụy

với nghề hơn bất cứ ngành nghề nào khác. Tư vấn nghề, định hướng nghề, giáo dục nghề cho nghề sư phạm lại cần hơn bao giờ hết và nó mang một nội dung đặc thù.

2. Bản chất tâm lý của công tác hướng nghiệp sư phạm

Theo quan điểm tâm lý học và điều khiển học: ***Công tác hướng nghiệp là một hệ thống điều khiển các động cơ chọn nghề của học sinh.***

Hệ thống điều khiển bao gồm:

- *Các chủ thể của sự điều khiển:* Nhà trường, gia đình, các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội
- *Các phương tiện và phương pháp điều khiển:* Công tác hướng nghiệp trong nhà trường, sự giáo dục của gia đình, thông tin nghề của các cơ quan, điều kiện kinh tế xã hội, dư luận nhóm, dư luận xã hội ...
- *Đối tượng điều khiển:* Động cơ và định hướng giá trị của sinh viên
- *Kết quả điều khiển:* Sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên - đó là sự chuẩn bị cho sinh viên có khả năng thích ứng nghề (vì sinh viên đã chọn học trường sư phạm nên kết quả điều khiển chỉ là thích ứng nghề chứ không phải là chọn nghề)
- *Các thông tin khác:* thông tin nhu cầu nhân lực của nền kinh tế quốc dân, hiệu quả của tác động hướng nghiệp.

Trong hệ thống điều khiển này, các nhà làm công tác hướng nghiệp cần lưu ý *điều chỉnh động cơ chọn nghề* của sinh viên. Qua điều tra sơ bộ của các công trình nghiên cứu về động cơ chọn nghề sư phạm của sinh viên sư phạm đã cho thấy phần lớn sinh viên lựa chọn nghề này không phải vì hiểu bản chất nghề, yêu cầu của nghề và sự phù hợp của nó với khả năng của mình. Nhiều em nói rằng em chọn nghề này vì bố mẹ muốn thế, vì nghề này được miễn học phí... Rất ít em có thể trả lời được sự phù hợp của nghề với năng lực và đặc điểm nhân cách của mình. Động cơ chọn nghề có thể rất khác nhau và có thể ít liên quan trực tiếp đến nghề và điều này càng đòi hỏi nhà trường sư phạm phải làm tốt công tác chuyển hoá động cơ và ổn định động cơ nghề và yên tâm với nghề trong sinh viên. Có như vậy sinh viên mới có được “**tâm thế nghề**”, từ đó sẽ thích ứng với nghề nhanh và tốt hơn.

3. Nguyên tắc hướng nghiệp sư phạm

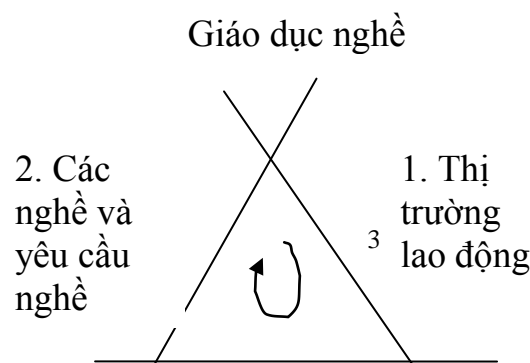
Khi tiến hành hướng nghiệp sư phạm chúng ta cần phải đảm bảo một số nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Nguyên tắc hoạt động – giáo dục: Sự phù hợp của nghề nghiệp được hình thành trong hoạt động do đó vấn đề không phải là tuyển chọn những học sinh thích ứng nghề nghiệp, gạt bỏ những em không thích ứng mà phải tổ chức hoạt động và giáo dục để các em có khả năng thích ứng với nghề. Hơn nữa tổ chức hoạt động nhằm phát huy hết khả năng tiềm tàng của người học, giúp người học tự tin vào những gì mình có, đồng thời họ sẽ biết những gì họ cần bổ sung để hoàn thiện cho phù hợp với nghề.
- Nguyên tắc tôn trọng các loại lao động khác nhau: Mỗi loại nghề đều có những giá trị và đóng góp của nó, vì thế khi tiến hành công tác hướng nghiệp không được phép tuyên truyền cho một ngành nghề này, hạ thấp ngành nghề kia. Bởi vì chính đội ngũ sinh viên này sau khi trở thành giáo viên sẽ làm công tác hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, họ tác động rất mạnh vào động cơ chọn nghề – rất nhiều nghề và tất cả đều cao quý.
- Nguyên tắc hướng nghiệp đến từng sinh viên, giúp mỗi sinh viên ổn định động cơ và yên tâm với nghề, rèn nghề và luôn sáng tạo để sẵn sàng cống hiến vì nghề.
- Nguyên tắc xem công tác hướng nghiệp là một khâu hữu cơ của việc giáo dục và giảng dạy trong nhà trường sư phạm thông qua từng bài giảng, từng hoạt động, từng nhân cách của chính các thầy các cô.
- Nguyên tắc tích cực hoá lập trường sống của sinh viên sư phạm trong việc tự rèn luyện nghề nghiệp tương lai của mình.

4. Nội dung của hướng nghiệp sư phạm

Mục đích của công tác hướng nghiệp là tạo ra sự thống nhất giữa 3 mặt: **Nguyên vọng, năng lực cá nhân học sinh; những đòi hỏi của nghề nghiệp và yêu cầu xã hội.**

Như vậy người làm công tác hướng nghiệp cần phải hiểu biết các ngành, nghề trong xã hội hoặc địa phương, đặc điểm về các mặt của nghề đó; Hiểu biết nhu cầu lao động xã hội hay địa phương; Hiểu biết các đặc điểm nhân cách của cá nhân (trước hết là năng lực). 3 nội dung này K.K.Platônôp gọi là tam giác hướng nghiệp



Như vậy công tác hướng nghiệp trong các trường sư phạm chủ yếu nằm ở cực “giáo dục nghề” – chuẩn bị hành trang cho sinh viên bước vào nghề. Nội dung hành trang này được hiểu như sau:

- *Hiểu biết về nghề, về yêu cầu của nghề, về nhu cầu thị trường lao động và hiểu năng lực bản thân*: đặc điểm, yêu cầu, giá trị và ý nghĩa xã hội của nghề; sự phát triển của xã hội dẫn đến yêu cầu ngày một cao đối với giáo viên; xác định được năng lực, phát triển hứng thú động cơ... của bản thân giáo sinh.
- *Chuyên môn của nghề*
 - 1- Giáo viên cần được đào tạo sâu rộng.
 - 2- Giáo viên cần có năng lực chuyên môn và kỹ năng giảng dạy.
 - 3- Giáo viên cần nắm vững vấn đề trọng tâm của một hoặc hai lĩnh vực.

Vì vậy chương trình đào tạo giáo viên gồm 3 phần quan trọng:

- Đào tạo chung.
- Đào tạo chuyên môn.
- Đào tạo chuyên sâu.
- *Kỹ năng nghề sư phạm*: kỹ năng đứng lớp, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức lớp, kỹ năng điều chỉnh hành vi của học sinh, kỹ năng đánh giá kết quả học tập và nhân cách học sinh và kỹ năng sáng tạo, kỹ năng thích ứng. Trong đó kỹ năng sáng tạo và thích ứng là hai loại kỹ năng cần phải được chú trọng để sinh viên có thể thích ứng tốt với môi trường điều kiện luôn thay đổi.
- *Tình yêu, thái độ và hứng thú nghề nghiệp*: hình thành tình yêu nghề là một nội dung quan trọng của hướng nghiệp vì tình yêu là động lực mạnh mẽ nhất cho hoạt động và sáng tạo trong nghề. Không có tình yêu thì làm điều gì cũng khó và nó làm thui chột đi những mầm mống sáng tạo.

5. Hình thức của hướng nghiệp sư phạm

Tương ứng với các nội dung của công tác hướng nghiệp sẽ có các hình thức chính thức của công tác này là:

Sử dụng các phương tiện để thông tin về nghề sư phạm

Đây là một hình thức hướng nghiệp quan trọng nhằm thông báo cho học sinh những thông tin cần thiết về các ngành, nghề khác nhau, ý nghĩa, vai trò của chúng đối với nền kinh tế quốc dân, các điều kiện lao động, những đòi hỏi của nghề đối với phẩm chất tâm lý cá nhân, các phương thức và con đường tiếp nhận, yêu cầu xã hội với việc phát triển nghề.

Thông qua hoạt động dạy học và giáo dục của mỗi thầy cô: giáo viên cần lồng ghép hay định hướng nghề nghiệp trong các môn dạy của mình. Điều này không chỉ thể hiện ở nội dung môn học mà còn trong cả phương pháp dạy học. Giáo sinh có khả năng thích ứng tốt hay không phụ thuộc nhiều vào chuyên môn và phương pháp giảng dạy sáng tạo của thầy. Mỗi thầy cô là một tấm gương “hướng nghiệp” giá trị nhất. Mỗi giáo viên phải nhận rõ vai trò và giá trị của mình để làm tốt hơn nhiệm vụ này.

Kiến tập - Thực tập Sư phạm: đây là hình thức học sinh có thể được rèn luyện tay nghề và hun đúc lòng yêu nghề chính vì thế kiến tập – thực tập cần phải tổ chức sao cho mang tính hướng nghiệp tốt. Giáo sinh tăng thêm lòng yêu nghề hay giảm đi nhiệt huyết với nghề phụ thuộc nhiều vào các đợt thực tập này. Muốn vậy, trước khi đi thực tập, các cơ sở đào tạo cần phải chuẩn bị hành trang nghề thật tốt cho giáo sinh trước khi đưa họ vào thực tiễn.

Các hoạt động ngoại khoá hỗ trợ: Nghề sư phạm là nghề đặc biệt, nó đòi hỏi cơ sở đào tạo phải tổ chức rất nhiều các hoạt động ngoại khoá cho giáo sinh. Nhiệm vụ giáo dục thông qua các hoạt động này ở tất cả các trường đại học và cao đẳng đều có thể giống nhau, nhưng đối với sinh viên sư phạm thì nó còn có ý nghĩa hướng nghiệp, giáo sinh không chỉ tham gia các hoạt động để phát triển và hoàn thiện bản thân mà còn là người tổ

chức các hoạt động ấy cho học sinh sau này để học sinh có được môi trường, điều kiện phát triển nhân cách.

Kết luận

Hướng nghiệp cho giáo sinh là việc làm hết sức quan trọng của các cơ sở đào tạo giáo viên. Hiện nay khi nhà trường phổ thông và xã hội còn chưa làm tốt chức năng hướng nghiệp thì việc điều chỉnh động cơ chọn nghề, hình thành lòng yêu nghề để yên tâm với nghề và rèn nghề trong những năm giáo sinh học tập là một trọng trách nặng nề đối với các cơ sở đào tạo. Tuy nhiên nếu các nhà trường sư phạm làm tốt nhiệm vụ hướng nghiệp “giai đoạn 2” sẽ đào tạo ra được những người giáo viên yêu nghề, có năng lực và thích ứng tốt với sự phát triển không ngừng của xã hội nói chung và nền giáo dục nước nhà nói riêng.